

Đơn vị: Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Bình Thành

Mẫu biểu số 75

Chương: 833



**CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH
(6 THÁNG NĂM 2026)**

(Kèm theo Thông báo **HÀNH CHÍNH 12** ngày 09/7/2026 của Trung tâm phục vụ hành chính công xã Bình Thành)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 3/6/9 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (3/6/9 tháng, năm) so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ%)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Lệ phí				
2	Phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
1	Chi sự nghiệp....				
a	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
b	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
1	Lệ phí				
2	Phí				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước		630.518.347		
I	Nguồn ngân sách trong nước		630.518.347		
1	Chi quản lý hành chính		336.350.079		
	341 - Quản lý nhà nước		336.350.079		
1.1	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ		231.361.650		
1.2	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ		104.988.429		
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
-	Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ				
-	Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo không cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ				
2.2	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
2.3	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
-	Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo				
-	Nhiệm vụ chuyển đổi số				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo				
3.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
3.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				

4.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
4.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
5.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
6.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
7.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin		120.113.570		
	161 - Văn hóa		120.113.570		
8.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
8.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ		120.113.570		
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
9.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao		174.054.698		
	221 - Thể dục thể thao		174.054.698		
10.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
10.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ		174.054.698		
II	Nguồn vốn viện trợ				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Dự án A				
1.2	Dự án B				
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
2.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
3.1	Dự án A				
3.2	Dự án B				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Dự án A				
4.2	Dự án B				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Dự án A				
6.2	Dự án B				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Dự án A				
7.2	Dự án B				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Dự án A				
8.2	Dự án B				

9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Dự án A				
9.2	Dự án B				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Dự án A				
10.2	Dự án B				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Dự án A				
1.2	Dự án B				
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
2.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
3.1	Dự án A				
3.2	Dự án B				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Dự án A				
4.2	Dự án B				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Dự án A				
6.2	Dự án B				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Dự án A				
7.2	Dự án B				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Dự án A				
8.2	Dự án B				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Dự án A				
9.2	Dự án B				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Dự án A				
10.2	Dự án B				



THUYẾT MINH

Tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách 6 tháng năm 2026

(Kèm theo Thông báo số: 10/2026/TB-UBND ngày 09/7/2026 của Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Bình Thành)

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 715/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND xã Bình Thành về việc phân bổ dự toán ngân sách nhà nước xã Bình Thành năm 2026 ;

Căn cứ Quyết định số 108/QĐ-UBND ngày 04/3/2026 của UBND xã Bình Thành về việc giao bổ sung kinh phí cho các cơ quan, đơn vị để phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031;

Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Bình Thành thuyết minh công khai tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách 6 tháng năm 2026, cụ thể như sau:

- Tổng dự toán chi ngân sách được giao trong năm (kể cả điều chỉnh, bổ sung): 577.622.000đ
- Tổng dự toán chi ngân sách nhà nước 6 tháng năm 2026: 294.355.673đ, chi tiết theo biểu sau:

I. Kinh phí được giao tự chủ	102.585.015
Quản lý nhà nước	102.585.015
Lương theo ngạch, bậc	126.560.070
Phụ cấp chức vụ	2.958.930
Phụ cấp khu vực	16.848.000
Phụ cấp trách nhiệm theo nghề, theo công việc	1.404.000
Phụ cấp công vụ	32.906.250
Bảo hiểm xã hội	22.018.230
Bảo hiểm y tế	3.885.570
Các khoản đóng góp khác	647.595
II. Kinh phí không được giao tự chủ	49.973.907
Hoạt động thường xuyên – Hỗ trợ hoạt động	49.973.907
Phụ cấp làm đêm; làm thêm giờ	30.366.818
Văn phòng phẩm	9.972.610
Mua sắm công cụ, dụng cụ văn phòng	10.400.000
Vật tư văn phòng khác	300.000
Khác	1.587.600
Tài sản và thiết bị văn phòng	13.000.000
Mua, bảo trì phần mềm công nghệ thông tin	14.000.000
TỔNG CỘNG	294.355.673

3. Một số giải pháp thực hiện nhiệm vụ chi ngân sách năm 2026:

- Thực hiện chi đúng, chi đủ và kịp thời đảm bảo mọi hoạt động cho đơn vị, chi đảm bảo theo nguyên tắc tài chính và đúng luật ngân sách.

- Thực hiện chi ngân sách theo dự toán được giao, tăng cường các biện pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, mọi khoản chi tiêu của ngân sách như mua sắm thiết bị, tài sản ... phải theo đúng chế độ, tiêu chuẩn định mức của Nhà nước quy định. Sử dụng kinh phí được cấp đảm bảo đúng và hiệu quả.

Trên đây là thuyết minh công khai thực hiện dự toán ngân sách 6 tháng năm 2026 của Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Bình Thành.